

Nội Dung.

1. Tổng quan	1
1.1 Giới thiệu	1
1.2 Mục tiêu	1
1.3 Đối tượng áp dụng	1
2. Quy Định và Pháp Luật về Trừng Phạt Kinh Tế	2
2.1 Các câu hỏi thường gặp	2
2.2 Khái quát về Trừng Phạt Kinh Tế của Hoa Kỳ	3
2.3 Các hành vi bị nghiêm cấm	5
2.4 Thực thi	6
3. Các Yêu Cầu của Chính Sách	7
3.1 Đánh Giá Rủi Ro của Quy Định, Pháp Luật Thương Mại Toàn Cầu và Trừng Phạt Kinh Tế	7
3.2 Kiểm soát nội bộ	7
3.3 Đào tạo	8
3.4 Xung đột pháp luật	8
3.5 Bên Phụ Trách	8

1. Tổng quan.

1.1 Giới thiệu

Techtronic Industries Company Limited (“TTI” hoặc “Công Ty”) cam kết rằng các hoạt động của mình luôn tuân thủ pháp luật, quy tắc, quy định hiện hành và các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất. Luật và Quy Định Về Kiểm Soát Xuất/Nhập Khẩu và các Lệnh Trừng Phạt Kinh Tế là công cụ của chính sách đối ngoại được chính phủ các nước áp dụng để đáp ứng các mục tiêu về an ninh quốc gia, chống khủng bố, chống phổ biến vũ khí hạt nhân, kiểm soát tội phạm và nhân quyền.

1.2 Mục tiêu

Mục tiêu của Chính sách này nhằm:

- Giải thích các quy định, pháp luật về kiểm soát hoạt động xuất khẩu/nhập khẩu và lệnh trừng phạt kinh tế.
- Đặt ra các quy tắc, tiêu chuẩn và kỳ vọng mà TTI và nhà cung cấp của TTI phải thực hiện để đảm bảo Công ty luôn tuân thủ quy định, pháp luật về kiểm soát hoạt động xuất khẩu/nhập khẩu và lệnh trừng phạt kinh tế.
- Cung cấp các hướng dẫn cho nhân viên và nhà cung cấp của TTI nhằm hỗ trợ họ trong việc xây dựng quy trình và hành động phù hợp để duy trì sự tuân thủ.

Các câu hỏi liên quan đến Chính sách này hoặc bất kỳ giao dịch hay vấn đề thương mại toàn cầu nào, vui lòng liên hệ Tim Rolland, Phó Chủ tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu, thông qua email tim.rolland@ttihq.com hoặc điện thoại (hoặc nhắn tin) số +1.954.551.8205 tại Trụ Sở Chính của TTI ở Hoa Kỳ - Fort Lauderdale, Florida.

1.3 Đối tượng áp dụng

Chính sách này áp dụng cho:

- Tất cả nhân viên của TTI thuộc bất kỳ bộ phận và tổ chức nào của TTI, bao gồm các công ty con, các bên liên kết, công ty liên doanh và các tổ chức khác có liên quan mà TTI sở hữu từ năm mươi (50) phần trăm vốn góp trở lên (được gọi chung là “TTI”).
- Tất cả các nhà cung cấp của TTI, kể cả nhà cung cấp gián tiếp bán hàng cho nhà cung cấp của TTI tại bất kỳ điểm nào trong chuỗi cung ứng.

2. Quy Định Và Pháp Luật Về Trừng Phạt Kinh Tế •

2.1 Các câu hỏi thường gặp

2.1.1 Trừng phạt kinh tế là gì?

Trừng phạt kinh tế là một công cụ được các chính phủ và các cơ quan đa quốc gia sử dụng nhằm nỗ lực thay đổi hành vi của đối tượng bị trừng phạt. Các quy định và pháp luật về trừng phạt có phạm vi rất khác nhau để đáp ứng cho các mục tiêu về an ninh quốc gia và chính sách đối ngoại vốn có thể được thay đổi theo hoàn cảnh và thời gian. Trừng phạt kinh tế thường nhắm vào các chính phủ, cá nhân hoặc tổ chức được xem là mối đe dọa hoặc vi phạm các chuẩn mực quốc tế. Trừng phạt kinh tế có thể là đa phương, tức là được ban hành bởi Liên Minh Châu Âu hay Liên Hợp Quốc hoặc được ban hành đơn phương bởi chính phủ của một quốc gia cụ thể, ví dụ như lệnh cấm vận của Chính phủ Hoa Kỳ đối với Cuba.

2.1.2 Mục đích của trừng phạt kinh tế là gì?

Trừng phạt kinh tế nhằm mục đích xử phạt và thay đổi hành vi, thường được thực hiện bằng cách hạn chế thương mại (hạn chế nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng hoá hoặc dịch vụ) đối với đối tượng bị nhắm đến và tước quyền tiếp cận tài sản (tiền hoặc bất động sản). Ví dụ như khi Chính phủ Hoa Kỳ áp dụng các lệnh trừng phạt kinh tế đối với quốc gia, tổ chức hoặc cá nhân khác, pháp luật Hoa Kỳ thường nghiêm cấm các cá nhân Hoa Kỳ (được định nghĩa bên dưới) không được tham gia **bất kỳ** giao dịch nào với hoặc cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho lợi ích của quốc gia, tổ chức hoặc cá nhân bị trừng phạt này.

2.1.3 Tại sao việc tuân thủ lại quan trọng?

Việc không tuân thủ hoặc thậm chí chỉ bị nghi ngờ không tuân thủ có thể khiến Công ty đối mặt với các rủi ro nghiêm trọng về pháp lý, tài chính, danh tiếng và có thể dẫn đến các hình phạt dân sự đáng kể đối với cả Công ty và nhân viên của Công ty. Trường hợp tệ nhất có thể dẫn đến việc bị xử lý hình sự. Theo đó, bất kỳ nhân viên nào vi phạm Chính sách này đều có thể là đối tượng bị xử lý kỷ luật hoặc cao hơn là chấm dứt hợp đồng lao động.

2.1.4 Các trang web hữu ích về lệnh trừng phạt:

Trang chủ về Lệnh Trừng Phạt Của Ủy Ban Châu Âu:

https://finance.ec.europa.eu/eu-and-world/sanctions-restrictive-measures_en

Trang chủ về Lệnh Trừng Phạt Của Chính Phủ Hoa Kỳ:

<https://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/Pages/default.aspx>

Trang chủ về Lệnh Trừng Phạt Của Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc:

<https://www.un.org/securitycouncil/sanctions/information>

2. Quy Định Và Pháp Luật Về Trừng Phạt Kinh Tế

2.2 Khái quát về Lệnh Trừng phạt kinh tế của Hoa Kỳ

Bởi vì lệnh trừng phạt kinh tế của Hoa Kỳ ảnh hưởng đến các giao dịch xuyên biên giới của các công ty TTI xảy ra bên ngoài Hoa Kỳ (tức là nằm ngoài biên giới tự nhiên), nên Chính sách này bao hàm một cách nhìn tổng quan sâu sắc về chương trình trừng phạt kinh tế của Hoa Kỳ.

Văn Phòng Kiểm Soát Tài Sản Nước Ngoài ("OFAC") thuộc Bộ Tài chính Hoa Kỳ quản lý và thi hành các chương trình trừng phạt chính của Hoa Kỳ đối với các quốc gia, tổ chức và cá nhân bị nhắm đến.

Lệnh trừng phạt kinh tế của Hoa Kỳ được áp dụng cho "các cá nhân, tổ chức Hoa Kỳ". Các cá nhân Hoa Kỳ là công dân hoặc thường trú nhân của Hoa Kỳ **bất kể họ đang ở đâu trên thế giới** và **bất kỳ cá nhân nào** (kể cả khi không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân) **đang cư trú tại Hoa Kỳ**. Liên quan đến các tổ chức Hoa Kỳ, bao gồm các công ty tại Hoa Kỳ và các chi nhánh tại Hoa Kỳ và tại nước ngoài. Do cấu trúc doanh nghiệp toàn cầu của TTI phụ thuộc lẫn nhau, nên **tất cả các công ty con, chi nhánh tại Hoa Kỳ và tại nước ngoài được xem là tổ chức Hoa Kỳ cho mục đích tuân thủ chính sách này và các lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ**.

OFAC có toàn quyền để diễn giải và thi hành các chương trình trừng phạt kinh tế dựa trên mục tiêu của Chính phủ Hoa Kỳ. Nhìn chung, đối tượng mà OFAC nhắm đến là các quốc gia hoặc các cá nhân được nêu trong Danh sách của OFAC về Những Quốc Gia Bị Chỉ Định Đặc Biệt Và Người Bị Cấm ("Danh sách SDN"). Mặc dù các hạn chế là khác nhau tùy từng quốc gia và tùy theo chương trình, đối với các bên được nêu trong Danh sách SDN, **các cá nhân và tổ chức Hoa Kỳ không được phép có bất kỳ thỏa thuận nào** với các bên đó (trừ khi được OFAC chấp thuận cụ thể thông qua một giấy phép cụ thể được phê duyệt trước hoặc bằng văn bản chấp thuận khác). Những giao dịch bị cấm này bao gồm bất kỳ khoản thanh toán, lợi ích, việc cung cấp dịch vụ nào hoặc các hình thức khác. **Những lệnh cấm trong Danh sách SDN cũng áp dụng cho các tổ chức được sở hữu chiếm từ 50% trở lên bởi một hoặc nhiều cá nhân, tổ chức trong Danh sách SDN, ngay cả khi bên được đề cập không được nêu trong danh sách đó**. Do việc áp dụng lệnh trừng phạt đối với các tổ chức không được liệt kê cụ thể nhưng được sở hữu bởi các cá nhân, tổ chức trong Danh sách SDN như trên, nên hoạt động thẩm định pháp lý (ví dụ: để hiểu được cơ cấu sở hữu của một tổ chức mà TTI có giao dịch hoặc dự định giao dịch) là một đặc điểm quan trọng của Chính sách này, tùy thuộc vào giao dịch được xem xét. Tùy thuộc vào các dữ kiện cụ thể của giao dịch dự kiến, có thể cần phải có hoạt động thẩm định pháp lý trước được phòng Pháp chế của TTI thực hiện. Nếu có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến cơ cấu sở hữu của một tổ chức, nhân viên của TTI phải yêu cầu bằng văn bản về việc xem xét và phê duyệt bởi Tổng Cố Vấn của đơn vị kinh doanh, và Phó Chủ Tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu trước khi ký kết giao dịch kinh doanh với tổ chức đó.

Đây là chính sách của Công ty để không có bất kỳ thỏa thuận nào với những tổ chức nằm trong Danh sách SDN hoặc các tổ chức được sở hữu từ 50% trở lên bởi các cá nhân, tổ chức nằm trong Danh sách SDN trừ khi được sự chấp thuận trước bằng văn bản từ OFAC hoặc sự chấp thuận của cả Tổng cố vấn của Đơn vị kinh doanh và Phó Chủ Tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu của TTI.

Danh sách SDN được cập nhật thường xuyên, và có trên website của OFAC <https://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/SDN-List/Pages/default.aspx>. Danh sách SDN cũng có sẵn thông qua các giải pháp lọc trên một số nền tảng công nghệ do các đơn vị kinh doanh trên toàn TTI thiết lập và công cụ tra cứu dựa trên internet mà TTI đã cấp phép (ví dụ như Thomson Reuters Onesource, Global Trade Management (Oracle), v.v.).

Lệnh trừng phạt từ OFAC có thể được chia thành các nhóm như sau: (i) trừng phạt toàn diện, (ii) trừng phạt giới hạn và (iii) trừng phạt theo danh sách. Bảng được đề cập phía dưới sẽ giải thích từng mục chi tiết hơn và liệt kê các quốc gia bị nhắm đến và các chương trình theo danh sách.

2. Quy Định Và Pháp Luật Về Trừng Phạt Kinh Tế

Loại	Mô tả	Đối tượng/Chương trình ¹
Trừng phạt toàn diện	Trừng phạt toàn diện cấm các cá nhân, cơ quan, tổ chức Hoa Kỳ giao dịch với các quốc gia bị trừng phạt và chính phủ của họ dưới mọi hình thức.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cuba 2. Iran 3. Các khu vực Crimea Donetsk, Luhansk và Zaporizhzhia (các khu vực tranh chấp giữa Ukraine và Nga) 4. Triều Tiên 5. Syria 6. Venezuela
Trừng phạt giới hạn	Các chương trình trừng phạt giới hạn cấm các cá nhân, cơ quan, tổ chức Hoa Kỳ tham gia vào một số giao dịch nhất định hoặc với những đối tượng nhất định có liên kết với một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ. Hoạt động bị cấm giữa các chương trình không giống nhau, tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp liên quan đến chương trình giới hạn nhằm đến các cá nhân, công ty bị nêu trong Danh Sách SDN.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bán đảo Balkans – Vùng liên quan 2. Belarus 3. Burundi – Vùng liên quan 4. Cộng Hoà Trung Phi 5. Cộng Hoà Dân Chủ Congo 6. Iraq – Vùng liên quan 7. Lebanon – Vùng liên quan 8. Libya 9. Magnitsky 10. Mali-Vùng liên quan 11. Nicaragua-Vùng liên quan 12. Kiểm Soát Thương Mại Kim Cương Thô (Rough Diamond Trade Controls) 13. Nga 14. Somalia 15. Sudan và Darfur 16. Nam Sudan – Vùng liên quan 17. Ukraine/Nga – Vùng liên quan 18. Yemen – Vùng liên quan 19. Zimbabwe
Trừng phạt theo danh sách	Trừng phạt theo danh sách cấm các cá nhân, cơ quan, tổ chức Hoa Kỳ giao dịch với các cá nhân, cơ quan và tổ chức bị nhắm đến bởi Chính phủ Hoa Kỳ do một số hoạt động nhất định. Giống như các chương trình quốc gia giới hạn, các bên được nhắm đến này đều nằm trong Danh sách SDN.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sự can thiệp của nước ngoài vào cuộc bầu cử ở Hoa Kỳ 2. Khủng bố và các tổ chức khủng bố 3. Buôn bán ma túy 4. Các cá nhân, tổ chức liên quan đến sự phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt 5. Các cá nhân, tổ chức liên quan đến các mối đe dọa an ninh mạng 6. Tổ chức tội phạm xuyên quốc gia

¹ Danh sách các quốc gia bị nhắm đến và các chương trình theo danh sách này có thể thay đổi; Công ty sẽ thông báo nếu cần thiết khi có bất kỳ thay đổi nào như vậy.

2. Quy Định Và Pháp Luật Về Trừng Phạt Kinh Tế

2.3 Các hành vi bị nghiêm cấm

Như đã giải thích ở trên, có rất nhiều loại chương trình trừng phạt khác nhau với phạm vi và mức độ áp dụng khác nhau. Một số các chương trình trừng phạt kinh tế Hoa Kỳ cấm các cá nhân, tổ chức Hoa Kỳ tham gia giao kết hầu hết tất cả các giao dịch kinh doanh với hoặc tại một quốc gia bị trừng phạt, và các chương trình khác chỉ cấm một số giao dịch cụ thể nhất định hoặc giao dịch với các cá nhân nhất định. Đối với các quốc gia bị trừng phạt toàn diện và bất kỳ tổ chức nào được nêu trong Danh sách SDN, pháp luật Hoa Kỳ cấm các Giao dịch trực tiếp và Giao dịch gián tiếp.

- **Cấm giao dịch trực tiếp** – Các cá nhân, tổ chức Hoa Kỳ đều bị cấm giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào với các đối tượng bị trừng phạt, cả quốc gia bị trừng phạt và các cá nhân, tổ chức trong Danh sách SDN. Lệnh cấm bao gồm việc cung cấp hàng hoá, dịch vụ hoặc bất kỳ lợi ích nào trực tiếp hoặc gián tiếp cho các đối tượng nêu trên tại bất kỳ giai đoạn nào trong chuỗi cung ứng của Công ty. Pháp luật Hoa Kỳ thường cấm nhập khẩu trực tiếp và gián tiếp từ các quốc gia bị nhắm đến.²
- **Cấm giao dịch gián tiếp**
 - Tạo điều kiện thuận lợi – Pháp luật Hoa Kỳ thường cấm các cá nhân, tổ chức Hoa Kỳ “chấp thuận hoặc tạo điều kiện” cho các giao dịch giữa các quốc gia hoặc bên bị trừng phạt với những cá nhân, tổ chức không phải là cá nhân, tổ chức Hoa Kỳ. Ví dụ như một cá nhân, tổ chức Hoa Kỳ sẽ được coi là “tạo điều kiện” cho các giao dịch với một quốc gia bị trừng phạt bằng việc giới thiệu giao dịch bị cấm cho một cá nhân, tổ chức không phải là cá nhân, tổ chức Hoa Kỳ. Lệnh cấm này thường ngăn chặn việc chấp thuận, tài trợ tiền hoặc hỗ trợ khác cho các giao dịch đó, bao gồm mọi hỗ trợ kỹ thuật hoặc hoạt động từ một công ty Hoa Kỳ.
 - Tránh né lệnh trừng phạt – Pháp luật Hoa Kỳ thường cấm các giao dịch nhằm trốn tránh hoặc có mục đích hoặc tác dụng trốn tránh các lệnh cấm khác từ OFAC. Ví dụ: nếu lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ cấm Công ty thực hiện một giao dịch, Công ty không được giúp khách hàng tìm phương án thay thế để hoàn thành giao dịch.

²Lệnh cấm này thường không áp dụng đối với hàng hóa có nguồn gốc từ một quốc gia bị nhắm đến mà đã được “chuyển đổi đáng kể” ở một quốc gia thứ ba.

2. Quy Định Và Pháp Luật Về Trừng Phạt Kinh Tế

2.4 Thực thi

Lệnh trừng phạt từ OFAC là trách nhiệm nghiêm ngặt và không phụ thuộc vào việc cá nhân hoặc Công ty đã biết hoạt động đó vi phạm pháp luật Hoa Kỳ hay không hoặc có ý định vi phạm pháp luật Hoa Kỳ hay không. Các hình thức phạt dân sự hoặc hình sự có thể được áp dụng đối với cá nhân hoặc Công ty. Hình phạt cho việc vi phạm pháp luật hoặc quy định trừng phạt Hoa Kỳ là khác nhau, nhưng có thể là rất nghiêm trọng.

2.4.1 Trách nhiệm cá nhân

Các cá nhân có thể bị phạt tiền lên đến 250.000 USD mỗi lần vi phạm. Các cá nhân cố ý vi phạm của lệnh trừng phạt Hoa Kỳ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bao gồm phạt tiền lên đến 1 triệu USD và/hoặc bị phạt tù lên đến 20 năm mỗi lần vi phạm. Ngoài ra, người lao động không tuân thủ Chính sách này có thể là căn cứ để xử lý kỷ luật lao động, với mức xử lý kỷ luật nặng nhất và bao gồm chấm dứt hợp đồng lao động hoặc mất các lợi ích liên quan trong quan hệ lao động.

2.4.2 Trách nhiệm pháp lý và thiệt hại cho danh tiếng của TTI

Công ty có thể bị phạt tiền lên đến 250.000 USD cho mỗi lần vi phạm và có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phạt tiền lên đến 1 triệu USD cho mỗi lần cố ý vi phạm pháp luật hoặc quy định về lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ. Các vi phạm cũng có thể khiến Công ty bị ngừng hoạt động và bị cấm kinh doanh với các chính quyền liên bang hoặc tiểu bang. Cuối cùng, các vi phạm có thể gây ra hình ảnh bất lợi cho Công ty và có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín kinh doanh của Công ty.

Các nhân viên và giám đốc tham gia vi phạm các lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ cũng có thể phải chịu hình phạt dân sự hoặc hình sự cho hành động của họ.

2.4.3 Ủy ban châu Âu/các lệnh trừng phạt kinh tế của Liên minh châu Âu

Trừng phạt kinh tế là một công cụ cần thiết của Chính Sách Đối Ngoại và An Ninh Chung của Liên Minh Châu Âu ("EU") (truy cập https://finance.ec.europa.eu/eu-and-world/sanctions-restrictive-measures_en để biết thêm về chính sách này) và được EU sử dụng như là một phần của chính sách đối ngoại toàn diện và chiến lược an ninh quốc gia để thúc đẩy hoà bình và an ninh quốc tế. Giống như chương trình trừng phạt của Hoa Kỳ và các quốc gia khác, EU sử dụng lệnh trừng phạt để thực hiện thay đổi trong chính sách hoặc hành vi của các chính phủ, cơ quan, nhóm, tổ chức và/hoặc cá nhân bị nhắm đến (bao gồm cấm vận vũ khí, hạn chế thương mại như cấm xuất nhập khẩu, hạn chế tài chính và hạn chế di chuyển của người dân thông qua cấm thị thực hoặc du lịch). Lệnh trừng phạt của EU được triển khai theo cách thức giảm thiểu các tác động tiêu cực lên các đối tượng không được nhắm đến (truy cập <https://sanctionsmap.eu/#/main> để biết về danh sách các quốc gia hiện tại chịu lệnh trừng phạt kinh tế từ EU).

2.4.4 Các quy định và pháp luật về kiểm soát xuất khẩu và nhập khẩu đối với đối tượng thuộc và không thuộc Hoa Kỳ

Hầu hết tất cả các quốc gia mà TTI bán sản phẩm hoặc tiến hành kinh doanh đều áp dụng biện pháp kiểm soát xuất nhập khẩu để bảo vệ lợi ích an ninh quốc gia và thúc đẩy các mục tiêu chính sách đối ngoại. Nhiều quốc gia trong số này cũng tham gia vào các cơ chế kiểm soát xuất khẩu đa phương (ví dụ: Thỏa thuận Wassenaar) để ngăn chặn phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và ngăn chặn sự dự trữ vũ khí thông thường và các vật liệu liên quan.

Ví dụ tại Hoa Kỳ, Cục Công nghiệp và An ninh của Bộ Thương mại Hoa Kỳ ("BIS") kiểm soát xuất khẩu và tái xuất khẩu hàng hoá thương mại (chẳng hạn như sản phẩm, công nghệ, phần mềm và dịch vụ của TTI), hàng lưỡng dụng và vũ khí, đạn dược nhất định. Cục Hải Quan và Biên Phòng thuộc Bộ An ninh Nội địa Hoa Kỳ kiểm soát việc nhập khẩu sản phẩm của TTI vào Hoa Kỳ và thực thi quy định và pháp luật của các Bộ và Cơ quan khác của Hoa Kỳ. Tại Vương quốc Anh, cơ quan có thẩm quyền đối với việc xuất khẩu hàng hóa thương mại, hàng lưỡng dụng là Cục Thương mại Quốc tế, một bộ phận của Bộ Chiến lược kinh doanh, Năng lượng và Công nghiệp ("BEIS").

Mặc dù sản phẩm của TTI về bản chất là hàng thương mại nhưng TTI phải tuân thủ các lệnh trừng phạt kinh tế được áp dụng cho nội địa và phi nội địa khác và các quy định, pháp luật kiểm soát xuất khẩu/nhập khẩu khi thực hiện xuất khẩu hoặc nhập khẩu để đảm bảo tuân thủ.

3. Các Yêu Cầu của Chính Sách.

Chính sách này có tính tổng quát vì được áp dụng cho tất cả các công ty TTI. Mỗi nhân viên có trách nhiệm đọc hiểu và tuân thủ Chính sách này. Chính sách này có thể được bổ sung thêm quy trình thực hiện khi cần thiết.

3.1 Đánh Giá Rủi Ro Của Quy Định, Pháp Luật Thương Mại Toàn Cầu và Trừng Phạt Kinh Tế

Hoạt động đánh giá rủi ro và kiểm toán có thể được thực hiện để xác định rủi ro đối với các chính sách, quy trình và hoạt động của Công ty, bao gồm khách hàng, sản phẩm và dịch vụ được cung cấp, truy cập trang web, quan hệ kinh doanh (quy trình để xem xét các nhà cung cấp hàng hoá hoặc dịch vụ cho Công ty, cũng như chuỗi cung ứng của Công ty), trung gian, đối tác, giao dịch và vị trí địa lý để xác định các quy trình sàng lọc và thẩm định phù hợp.

Kiểm Toán Nội Bộ, Tổng Cố Vấn của Đơn vị kinh doanh và/hoặc Phó Chủ Tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu của Tập đoàn TTI (hoặc người được ủy quyền) có thể thực hiện hoặc yêu cầu thực hiện đánh giá rủi ro và/hoặc kiểm toán định kỳ để đánh giá liệu có thay đổi nào trong pháp luật, biện pháp hoặc hoạt động kinh doanh cần điều chỉnh Chính sách này hay không. Các bước cần thiết tiếp theo sẽ được thực hiện nhằm phục vụ cho các điều chỉnh đó, bao gồm nhưng không giới hạn chỉ là sửa đổi Chính sách, đào tạo lại theo Chính sách và sửa chữa các thiếu sót để đảm bảo sự tuân thủ.

3.2 Kiểm soát nội bộ

Mỗi công ty TTI phải có biện pháp kiểm soát nội bộ hợp lý để đảm bảo tuân thủ các quy định và pháp luật hiện hành và Chính sách này. Phó Chủ Tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu sẽ cung cấp mọi hướng dẫn cần thiết để các phòng ban chức năng trong TTI có thể thực hiện chính sách và kiểm soát nội bộ phù hợp với hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu một cách phù hợp các rủi ro trong việc tuân thủ các quy định, pháp luật về kiểm soát xuất khẩu/nhập khẩu và trừng phạt kinh tế.

Mỗi công ty TTI phải có quy trình thích hợp dựa trên rủi ro để sàng lọc các bên mà TTI ký kết hợp đồng hoặc giao kết bất kỳ giao dịch nào liên quan đến Danh sách SDN và các quốc gia bị trừng phạt, cũng như danh sách bị từ chối, ngăn cản hoặc bị cấm hoặc bị trừng phạt khác, trước khi tham gia bất kỳ hợp đồng nào hoặc hoàn thành một giao dịch với bên đó. TTI có quyền truy cập vào các công nghệ phù hợp để cho phép sàng lọc các bên liên quan theo thời gian thực (ví dụ: Thomson Reuters Onesource, Global Trade Management (Oracle)).

Bất kỳ bên thứ ba nào mà một công ty của TTI có giao dịch với họ, bao gồm nhưng không giới hạn ở khách hàng, Đối tác kinh doanh, đối tác, nhà cung cấp, nhà cung ứng và nhân viên, phải được sàng lọc theo Danh sách SDN và các danh sách được đề cập ở trên để đảm bảo tuân thủ Chính sách này. Liên quan đến việc sàng lọc này, dữ liệu bên thứ ba (chẳng hạn như tên và địa chỉ, bao gồm tên nước) phải được sàng lọc trước khi liên hệ chính thức với một tổ chức hoặc cá nhân, nghĩa là trước khi ký kết giao dịch kinh doanh với bên thứ ba. Ngoài ra, dữ liệu bên thứ ba trong cơ sở dữ liệu của mỗi công ty TTI nên được sàng lọc định kỳ (khi không sử dụng công cụ sàng lọc bên bị hạn chế như Thomson Reuters Onesource) để phát hiện những thay đổi so với lần sàng lọc ban đầu (ví dụ như trong trường hợp bên thứ ba này đã được thêm vào Danh sách SDN).

Phòng Pháp chế của TTI yêu cầu tất cả bộ phận trong TTI phải báo cáo bằng văn bản các giao dịch dự kiến, hoặc các nghi ngờ về việc vi phạm, mà có liên quan đến các quốc gia hoặc cá nhân bị trừng phạt (bao gồm các danh sách cá nhân hoặc tổ chức bị từ chối, ngăn cản hoặc bị cấm hoặc bị trừng phạt khác) đến Tổng cố vấn của đơn vị kinh doanh và Phó Chủ Tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu của TTI để xem xét và quyết định và/hoặc điều tra khi thích hợp.

Việc sàng lọc thường dẫn đến "kết quả sai", nghĩa là tên khớp với thông tin (toàn bộ hoặc một phần) trong Danh sách SDN, nhưng thực tế khác với các tổ chức hoặc cá nhân trong Danh sách SDN. Nếu có vấn đề nghi vấn, vấn đề đó nên được báo cáo đến Trưởng phòng Tuân thủ Thương mại của bộ phận để xác định xem liệu kết quả đó là "đúng" hay "sai" và đề xuất hành động thích hợp. Trong trường hợp chưa rõ hoặc nghi ngờ có vi phạm, Trưởng phòng Tuân thủ Thương mại của đơn vị kinh doanh sẽ chuyển vấn đề lên Tổng Cố Vấn của đơn vị kinh doanh và Phó Chủ Tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu, họ sẽ tiếp tục chuyển vấn đề đến nơi cần thiết, cho Giám đốc Pháp lý, Tuân thủ và Quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn, bao gồm cả việc thông báo cho OFAC.

Nếu một công ty TTI ủy quyền một nhà cung cấp để thực hiện một số công việc nhất định, công ty TTI phải đảm bảo rằng bất kỳ việc sàng lọc hoặc kiểm soát nào mà Chính sách này đòi hỏi chính bản thân công ty TTI đó khi thực hiện những công việc này cũng được áp dụng đối với nhà cung cấp khi công việc đó được giao cho nhà cung cấp để thực hiện. Các hợp đồng ủy quyền trong tương lai phải thực hiện nghĩa vụ này (bao gồm gia hạn hoặc điều chỉnh những hợp đồng hiện tại) nên có các điều khoản ràng buộc và có thể thực thi về nghĩa vụ của bên thứ ba trong việc sàng lọc và kiểm soát.

Để đảm bảo rằng các chính sách, quy trình và kiểm soát nội bộ hiện hành đang được tuân thủ, TTI cần giám sát, đánh giá và/hoặc kiểm toán các hoạt động của mình. Kiểm toán nội bộ (hoặc người được ủy quyền) sẽ có trách nhiệm kiểm toán việc tuân thủ Chính sách này. Tổng Cố Vấn của đơn vị kinh doanh, Trưởng phòng Tuân thủ Thương mại Cấp cao của đơn vị kinh doanh và Phó Chủ Tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu của Tập đoàn TTI sẽ tạo danh sách kiểm tra tuân thủ hoặc kiểm toán để Kiểm toán nội bộ (hoặc người được ủy quyền) sử dụng và điều chỉnh phù hợp cho từng doanh nghiệp TTI. Nếu phát hiện điểm yếu, Công ty sẽ thực hiện hành động khắc phục ngay lập tức để giải quyết nguyên nhân gốc rễ.

3. Các Yêu Cầu của Chính Sách.

3.3 Đào tạo

Tổng Cố Vấn của đơn vị kinh doanh, Trưởng phòng Tuân thủ Thương mại Cấp cao của đơn vị kinh doanh và Phó Chủ Tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu của Tập đoàn TTI (hoặc người được ủy quyền) sẽ chịu trách nhiệm về chức năng đào tạo tuân thủ theo Chính sách này. Vai trò này sẽ có trách nhiệm chính trong việc chuẩn bị và phổ biến các chương trình đào tạo cho tất cả nhân viên TTI hiện tại và hỗ trợ các công ty TTI truyền đạt và đào tạo đúng cách về Chính sách, quy trình và kiểm soát nội bộ áp dụng cho những nhân viên có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Chính sách này.

Tất cả các hồ sơ đào tạo chính thức, bao gồm tên, chức vụ và thông tin liên lạc của mỗi người được đào tạo, cũng như chủ đề của khoá học và thời lượng của buổi học, sẽ được lưu giữ tại bộ phận.

3.4 Xung đột pháp luật

Trong một vài trường hợp, trừng phạt kinh tế (và các quy định và pháp luật về kiểm soát xuất khẩu/nhập khẩu) được áp dụng bởi một quốc gia trái ngược với các quốc gia khác vì lý do chính sách đối ngoại và an ninh quốc gia của chính họ (ví dụ như các đạo luật kiểu ngăn chặn). Những ví dụ đáng chú ý bao gồm sự phản đối của Canada đối với lệnh cấm vận đơn phương của Hoa Kỳ đối với Cuba. Những xung đột này đặt ra những thách thức tuân thủ đặc biệt cho các công ty kinh doanh quốc tế. Tất cả các vấn đề liên quan đến hình thức xung đột như vậy nên được trình bày với Tổng Cố Vấn của đơn vị kinh doanh và Phó Chủ Tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu của TTI để giải quyết các rủi ro pháp lý tiềm tàng trong theo luật pháp hiện hành.

3.5 Bên Phụ Trách

Giám đốc Pháp lý, Tuân thủ và Quản trị doanh nghiệp hoặc Tổng Cố Vấn hoặc Phó Chủ Tịch Cấp Cao Tập Đoàn kiêm Tổng Cố Vấn Pháp Lý, Tuân Thủ Toàn Cầu (hoặc người được ủy quyền) của TTI sẽ đánh giá tính đầy đủ của Chính sách này định kỳ và phê duyệt bất kỳ sự thay đổi nào đối với Chính sách này.

